

Bản án số: 323/2024/HSPT
Ngày 16 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền
Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam
Ông Phạm Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hương Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 300/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Lê Thanh B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thanh B** sinh năm 1993 tại Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT và nơi ở: PK Đông, phường PK, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thúc Th và bà Trần Thị Q; có vợ là Ngô Thị M và 03 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: ngày 31/8/2022 bị Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 654/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính 10.000.000 đồng về hành vi “Hoạt động kinh doanh ngành, nghề có điều kiện về an ninh, trật tự mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự” và 10.000.000 đồng về hành vi “Cho vay tiền có cầm cố tài sản, nhưng lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay” (đã chấp hành xong khoản tiền phạt trên ngày 16/5/2023); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh B (do Tòa án yêu cầu): Bà Khương Thị T1, Luật sư của Công ty Luật TNHH Thanh Tín thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ: Số 50 đường Hồ Ngọc Lâm, Khu Yna, phường Kinh Bắc, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có 02 bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2022, anh Đinh Viết S sử dụng số điện thoại 0973.033.846 gọi điện thoại cho Lê Thanh B qua số điện thoại 0345.983.274, anh S nói với B đang cần tiền để kinh doanh và có chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Carens màu trắng, biển kiểm soát (BKS) 99A-129.67 muốn cầm cố cho B để vay tiền; B đồng ý và bảo anh S mang xe ô tô đến nhà B để trao đổi, thỏa thuận.

Chiều tối ngày 22/11/2022, anh S điều khiển chiếc xe ô tô đến nhà B (tại PK Đông, phường PK, thành phố T) để đề cập vấn đề vay tiền. Sau đó, anh S đưa cho B xem giấy tờ xe; B thấy đăng ký xe ô tô trên mang tên “Công ty TNHH BA Bắc Ninh”, B hỏi anh S về nguồn gốc chiếc xe này thì anh S nói đây là xe của anh S đăng ký mang tên Công ty anh S. Sau khi xem xe và giấy tờ xe thì B và anh S thỏa thuận: B cho anh S vay số tiền 120.000.000 đồng với lãi suất 3000 đồng/1triệu/1ngày, thời hạn đóng lãi là 15 ngày đóng 01 lần, khi nào anh S trả tiền thì B sẽ trả anh S xe ô tô và giấy tờ xe. Anh S đồng ý điều kiện trên thì B cắt lãi luôn 15 ngày với số tiền 5.400.000 đồng và chuyển khoản cho anh S số tiền 114.600.000 đồng (B sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP và đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh T số 43310000258840 chuyển khoản trước số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh tỉnh Bắc Ninh số 2600205191980 của anh S và ngày 23/11/2022 B dùng tài khoản BIDV chuyển khoản vào tài khoản Agribank cho anh S số tiền còn lại 14.600.000 đồng). Sau khi nhận tiền xong, anh S giao xe ô tô, chìa khóa xe ô tô cho B cùng các giấy tờ xe gồm: giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHH BA Bắc Ninh (bản sao y), giấy chứng nhận đăng kiểm xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe (đều là bản gốc).

Đến khoảng cuối tháng 11/2022, B gọi điện thoại cho anh S nói B đang cần tiền và bảo anh S thu xếp trả tiền nhưng anh S chưa có tiền để trả cho B. Vì vậy, B nói với anh S là B sẽ gửi xe ô tô trên của anh S ở chỗ ông anh của B (tức là cầm tạm chiếc xe ô tô trên), anh S đồng ý.

Sau đó, ngày 27/11/2022 Lê Thanh B sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen lắp số sim 0345.983.274 đăng ký tài khoản Zalo là “Lê Thanh B” liên hệ với Nguyễn Xuân D qua tài khoản Zalo “Nguyễn Xuân D” số điện thoại 0334.067.777 đề cập vấn đề cầm cố xe ô tô trên. B nói với D rằng chiếc xe này là B mượn của ông anh B, xe đang thế chấp ngân hàng, không phải xe trộm cắp, an ninh đảm bảo, B muốn cầm cố vay D 120.000.000 đồng. D đồng ý nhận cầm cố chiếc xe này để cho B vay tiền, sau đó D gửi vị trí quán của D qua Zalo cho B để B mang xe đến. Trưa ngày 27/11/2022, B đã mang chiếc xe ô tô trên đến quán của Nguyễn Xuân D (địa chỉ: X, V, phường P, quận HĐ, Hà Nội) để

cầm cố, vay D số tiền 120.000.000 đồng, cũng với lãi suất 3000 đồng/1triệu/1ngày, thời hạn đóng lãi là 10 ngày đóng 01 lần, khi nào B trả tiền thì D sẽ trả B xe ô tô và giấy tờ xe. D cắt lãi luôn 10 ngày với số tiền 3.600.000 đồng và dùng tài khoản Ngân hàng TMCP quân đội (MB) có số tài khoản 0334067777 chuyển khoản tới Ngân hàng BIDV số 43310000258840 của B số tiền 116.400.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, B đưa cho D xe ô tô, chìa khóa xe ô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHH BA Bắc Ninh (bản sao y), sổ hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh con của B, giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS (đều là bản gốc).

Do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền chi tiêu cá nhân, B đã nảy sinh ý định đi thuê xe ô tô tự lái, sau đó mang đi thế chấp, cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thuê được xe, B vào Facebook tìm người cho thuê xe sau đó liên hệ với chủ xe để đặt vấn đề thuê xe và đem đi cầm cố đối với hai xe ô tô, cụ thể như sau:

(1) Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Avanza, BKS 99A-596.14 của anh Bùi Xuân D1 (sinh năm 1977; trú tại: thôn TL, phường TG, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh).

Trưa ngày 04/01/2023, B vào Facebook thấy anh Bùi Xuân D1 đăng bài cho thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Avanza, màu bạc tím, BKS 99A-596.14 và để lại số điện thoại trên bài đăng; B gọi điện cho anh D1 và kết bạn Zalo với anh D1 để hỏi đặc điểm xe và giá thuê xe ô tô. Sau đó, B nhắn tin, gửi hình ảnh xe ô tô này cho D để đặt vấn đề cầm cố xe ô tô, vay D 270.000.000 đồng. D hỏi B về nguồn gốc xe thì B nói là xe của ông anh B, xe đang thế chấp ngân hàng, không phải xe trộm cắp, do B cần tiền nên cầm tạm cho D mấy ngày và D đồng ý, bảo B cứ mang xe đến.

Tối ngày 04/01/2023, B gửi vị trí nhà B qua Zalo cho anh D1, hẹn anh D1 trưa ngày 05/01/2023 mang xe ô tô đến cho B. B và anh D1 thống nhất B thuê xe của anh D1 với giá 1.200.000 đồng/01 ngày, trong thời hạn từ 03 đến 04 ngày và đặt cọc số tiền 5.000.000 đồng. B sử dụng tài khoản Ngân hàng BIDV số 433100000258840 chuyển khoản trước cho anh D1 số tiền 500.000 đồng tiền cọc xe qua tài khoản Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam (Techcombank) chi nhánh tỉnh Bắc Ninh số 19037911733015 của anh D1. Trưa ngày 05/01/2023, chị Vũ Thị V (sinh năm 1982, là vợ anh D1) điều khiển xe ô tô trên đến nhà B để giao xe cho B. Tại đây, B và chị V lập “Hợp đồng thuê xe tự lái” (đến nay Hợp đồng thuê xe chị V không còn giữ); sau đó chị V giao xe ô tô, chìa khóa xe ô tô và giấy tờ xe cho B gồm: giấy biên nhận thế chấp tài sản xe ô tô của Công ty TNHH Một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (bản gốc), giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (phô tô công chứng), giấy chứng nhận kiểm định xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô (đều là bản gốc). Đồng thời, B giao lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 99B1-149.93 và Căn cước công dân số 027093001441 (bản gốc) của B, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016214 (bản gốc) cho chị V để làm tin. B sử dụng tài khoản Ngân hàng BIDV số 433100000258840 của B chuyển khoản nốt số tiền 4.500.000 đồng cho anh D1

qua tài khoản Techcombank số 19037911733015 của anh D1.

Ngay sau khi thuê được xe ô tô, cùng ngày B điều khiển xe thẳng đến quán của D (tại số X, V, phường P, quận HD, Hà Nội) để cầm cố xe ô tô. Trước khi đi, B có nhắn tin Zalo thông báo cho D thì D nói không đủ tiền vì vừa làm xe khác rồi, tuy nhiên B nói vẫn mang xe đến B và D sẽ trao đổi với nhau sau. Khi gặp D, hai bên thỏa thuận: D cho B vay số tiền 210.000.000 đồng với lãi suất 3000 đồng/1triệu/1ngày, thời hạn 5 ngày sau B sẽ đến lấy xe. D cắt luôn tiền lãi 5 ngày chiếc xe này với số tiền 3.000.000 đồng (số tiền 150.000 đồng lẻ thì D cho B, không thu đủ) và trừ tiền lãi của xe ô tô BKS 99A-129.67 là 5.500.000 đồng. Ngày 05/01/2023, D sử dụng tài khoản số 0334067777 mở tại Ngân hàng MB chuyển khoản cho B số tiền 201.500.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng BIDV của B. Sau khi nhận tiền xong, B đưa cho D xe ô tô, chìa khóa xe ô tô, giấy biên nhận thế chấp tài sản xe ô tô của Công ty TNHH Một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (bản gốc), giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 99A-596.14 mang tên Bùi Xuân D1 (bản sao y), giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS (đều là bản gốc). Ngày 09/01/2023, B đến quán của D chuyển khoản cho D 210.000.000 đồng để chuộc xe ô tô và giấy tờ xe cũng như các giấy tờ cá nhân của B về. Sau đó, B mang trả cho anh D1 xe ô tô và giấy tờ xe; chị V giao trả lại B xe mô tô và các giấy tờ tùy thân của B.

Đến trưa ngày 11/01/2023, B lại nhắn tin Zalo cho D đề cập vấn đề tiếp tục cầm cố xe ô tô Toyota, số loại Avanza, màu bạc tím, BKS 99A-596.14 trong thời hạn từ 08 đến 10 ngày để vay số tiền 250.000.000 đồng thì D đồng ý, sau đó B hẹn D tối sẽ mang xe đến. B tiếp tục nhắn tin cho anh D1 để đặt vấn đề thuê lại chiếc xe Toyota, biển kiểm soát 99A-596.14 nêu trên của anh D1 và anh D1 đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 99B1-149.93 đến nhà anh D1 (tại thôn TL, phường TG, thành phố T) để thuê xe ô tô tự lái. Đến nơi, B gặp chị V; B đưa căn cước công dân và giấy đăng ký xe mô tô của B cho chị V kiểm tra rồi chị V bảo B điền các thông tin vào hợp đồng thuê xe ô tô theo ngày do chị V chuẩn bị từ trước với nội dung: “Bên A là anh Bùi Xuân D1 cho bên B là Lê Thanh B thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Avanza, màu bạc tím, BKS 99A-596.14 trong thời hạn ngày 11/01/2023 đến ngày 15/01/2023”. Về chi phí thuê xe, B và chị V đã thống nhất là 1.200.000 đồng/ngày. Sau đó, B ký tên vào bên B đại diện bên thuê xe, chị V ký vào bên A đại diện bên cho thuê. B đưa lại cho chị V những giấy tờ để làm tin gồm: 01 đăng ký xe mô tô số 016214 mang tên B (bản gốc); 01 căn cước công dân số 027093001441 của B (bản gốc) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 99B1-149.93. Sau đó, B sử dụng tài khoản Ngân hàng BIDV số 43310000258840 chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng thuê xe đến tài khoản Ngân hàng BIDV số 8888669955999 của chị V như đã thỏa thuận với chị V từ trước, khi nào B trả xe cho chị V thì chị V sẽ trả lại B xe, giấy tờ và tiền thừa. Sau đó, chị V giao lại chìa khóa xe và xe ô tô BKS 99A-596.14 cùng các giấy tờ xe cho B gồm: giấy biên nhận thế chấp tài sản xe ô tô của Công ty TNHH Một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (bản gốc), giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (phô tô công chứng), giấy

chứng nhận kiểm định xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô (đều là bản gốc).

Ngay sau khi thuê được xe ô tô, B điều khiển xe thẳng đến vị trí quán của D (tại số X, V, phường P, quận HĐ, Hà Nội) để cầm cố xe ô tô như đã hẹn trước đó. B và D thỏa thuận: D cho B vay số tiền 250.000.000 đồng với lãi suất 3000 đồng/1triệu/1ngày, thời hạn 8-10 ngày sau B sẽ đến lấy xe. D cắt lãi luôn 5 ngày với số tiền 3.750.000 đồng và trừ tiền lãi của xe ô tô BKS 99A-129.67 là 3.250.000 đồng. Sau đó, D dùng tài khoản Ngân hàng MB số 0334067777 chuyển hai mã (một mã 100.000.000 đồng và một mã 143.000.000 đồng) đến tài khoản Ngân hàng BIDV số 43310000258840 của B là 243.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền xong, B đưa cho anh D xe ô tô, chìa khóa xe ô tô, giấy biên nhận thế chấp tài sản xe ô tô của Công ty TNHH Một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (bản gốc), giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 99A-596.14 mang tên Bùi Xuân D1 (bản sao y), giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS (đều là bản gốc). Sau đó, B bắt tắc xi về và chỉ tiêu cá nhân hết.

(2) Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA Sorento, BKS 30F-496.53 của anh D1 Minh T2 (sinh năm 1978; trú tại: Tổ Y, khu BS, phường VC, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh).

Chiều ngày 15/01/2023, B vào Facebook thấy anh D1 Minh T2 đăng cho thuê xe ô tô tự lái và để lại số điện thoại trên bài viết, sau đó B liên hệ với anh T2 và đặt vấn đề thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA Sorento màu đỏ, BKS 30F-496.53. B hỏi anh T2 có cho thuê xe ngắn ngày không thì anh T2 nói cho thuê cả dài ngày và ngắn ngày; sau đó anh T2 cho B số điện thoại 086.88.1978 để B kết bạn Zalo với anh T2. Anh T2 và B trao đổi, thỏa thuận với nhau về việc thuê xe. Đồng thời, B nhắn tin Zalo, gửi hình ảnh xe ô tô KIA Sorento BKS 30F-496.53 cho D để trao đổi nội dung cầm cố chiếc xe ô tô này trong thời hạn từ 03 đến 04 ngày. D có hỏi B nguồn gốc xe thì B cũng nói là xe của ông anh B, là xe ngân hàng và D đồng ý nhận cầm cố chiếc xe này của B. Sau khi trao đổi với D xong, B tiếp tục trao đổi với anh T2 về việc thuê xe; anh T2 đồng ý và thỏa thuận với B thời gian thuê xe là 01 ngày, từ ngày 15/01/2023 đến ngày 16/01/2023, giá tiền thuê là 1.500.000 đồng, tiền đặt cọc là 5.000.000 đồng. B sử dụng tài khoản Ngân hàng BIDV số 43310000258840 chuyển số tiền 500.000 đồng trước cho anh T2 vào số tài khoản 188641989 của anh T2 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng (VPBank) để đặt cọc.

Khoảng 20 giờ ngày 15/01/2023, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS 99B1-253.28 của ông Lê Thúc Th (là bố đẻ của B) đến cửa hàng chăn ga gối đệm của anh T2 để làm hợp đồng thuê xe ô tô; sau đó, anh T2 in mẫu hợp đồng thuê xe ô tô theo ngày, B đưa căn cước công dân và giấy phép lái xe ô tô của B cho anh T2 để anh T2 điền các thông tin vào hợp đồng thuê xe. Nội dung “Anh T2 và B thỏa thuận ký hợp đồng thuê xe từ 21 giờ 00 phút ngày 15/01/2023 đến 19 giờ ngày 16/01/2023, giá tiền thuê xe là 1.500.000 đồng, đặt cọc 5.000.000 đồng. Anh T2 và B cùng ký tên vào hợp đồng thuê xe”. Anh T2 trả

lại căn cước công dân, giấy phép lái xe ô tô cho B và B đưa lại cho anh T2 những tài sản, giấy tờ để làm tin gồm: 01 sổ hộ khẩu mang tên Lê Thanh B (bản gốc); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 99B1-253.28 cùng 01 đăng ký xe mô tô biển số 99B1-253.28 (bản gốc). B tiếp tục sử dụng tài khoản Ngân hàng BIDV số 43310000258840 chuyển số tiền 4.500.000 đồng vào số tài khoản 188641989 của anh T2 mở tại Ngân hàng VPBank. Sau khi nhận tiền thì anh T2 giao xe ô tô, chìa khóa xe cho B cùng các giấy tờ xe gồm: giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô (đều là bản phô tô công chứng).

Ngay sau khi thuê được xe ô tô của anh T2, B điều khiển chiếc xe ô tô trên đến quán của D (tại số X, V, phường P, quận HĐ) để cầm cố xe ô tô nhưng do D không có ở quán nên B chưa cầm cố được. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/01/2023, B đã cầm cố chiếc xe ô tô Kia Sorento màu đỏ BKS 30F-496.53 cùng giấy tờ gồm: 01 giấy khai sinh mang tên Lê Thanh B (bản sao), 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 21E80024166 mang tên Lê Thanh B (bản gốc), giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô (đều là bản phô tô công chứng) cho D để vay 250.000.000 đồng trong thời hạn 03 đến 04 ngày, lãi suất là 3000đồng/1triệu/1ngày. Khi vay tiền, D yêu cầu B viết giấy cam kết vay tiền nội dung: “*Tên tôi là Lê Thanh B, sinh năm 20-06-1993 địa chỉ PK Đông T - Bắc Ninh tôi là sở hữu chiếc xe Kia Sorento mang BKS 30F-496.53. Nay tôi có việc cần gấp gửi lại A.D để vay số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) tôi hẹn 5 ngày tôi trả lại A.D số tiền như trên rồi lấy lại chiếc xe. Tôi cam kết chiếc xe trên là của tôi nếu sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hôm nay ngày 16-01-2023 B Lê Văn B*”. Sau đó, D cắt lãi luôn 5 ngày chiếc xe ô tô này với số tiền 3.750.000 đồng và trừ tiền lãi của xe ô tô BKS 99A-129.67 là 3.250.000 đồng. D dùng tài khoản Ngân hàng MB số 0334067777 chuyển số tiền 243.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng BIDV 4331000258840 của B. Sau khi cầm cố xe ô tô BKS 30F-496.53 xong, B sử dụng điện thoại Iphone 7Plus màu đen đăng nhập tài khoản Zalo của mình gửi vị trí quán của D, số điện thoại của D và nhắn tin qua Zalo cho anh T2 nội dung: “*em chót đại cầm xe anh chị ở trên này sau anh chị lên lấy xe alo anh cầm đồ cho em 0334067777 sau gia đình em khắc phục a*”; gửi cho anh D1 nội dung: “*em chót đại cầm xe anh chị ở trên này sau anh chị lên lấy xe alo anh cầm đồ cho em 0334067777*”; anh S nội dung: “*cầm tạm chỗ ông anh em rồi lúc nào anh lấy anh điện cho ông nhé*” để báo cho anh T2, anh D1, anh S biết việc B đã cầm cố các xe ô tô trên (đối với anh S thì B bảo anh S đến gặp D để chuộc xe về). Số tiền vay được của D, B đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 16 giờ cùng ngày, D điều khiển xe ô tô BKS 99A-596.14 đến khu vực cột đồng hồ, ngã tư Văn Phú thuộc phường P, quận HĐ, Thành phố Hà Nội để nhờ anh Lê Văn C trông giữ xe ô tô hộ.

Ngày 18/01/2023, Lê Thanh B nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0345.983.274 và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen lắp sim số 0912.292.014.

Đối với anh Đinh Viết S, sau khi được B thông báo cho biết là chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Carens BKS 99A-129.67 của mình được B cầm cố cho Nguyễn Xuân D. Ngày 20/01/2023, anh S đã liên hệ và đến quán của D tại số X, V, phường P, quận HĐ để chuộc xe. Anh S đưa cho D 100.000.000 đồng để lấy xe ô tô cùng các giấy tờ xe về. Số tiền còn thiếu 20.000.000 đồng thì D cho anh S nợ D cũng không lấy tiền lãi của anh S. Đối với chiếc xe ô tô này, kể từ ngày 22/11/2022 anh S cầm cố cho B để vay 120.000.000 đồng với lãi suất 3000 đồng/1triệu/1ngày, tương đương lãi suất 01 ngày là 0,3%, tức là gấp 5,48 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự; tính đến ngày 08/01/2023, anh S đã thanh toán cho B (B thu tiền lãi trước của anh S tính đến ngày 20/01/2023) là 21.600.000 đồng cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 22/11/2022, khi vay B cắt lãi luôn 15 ngày của khoản vay trên với số tiền 5.400.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 06/12/2022, anh S sử dụng tài khoản Ngân hàng BIDV số 35110000139920 chuyển khoản số tiền 5.400.000 đồng trả cho B vào số tài khoản Ngân hàng BIDV số 43310000258840.

Lần thứ ba: Ngày 21/12/2022, anh S sử dụng tài khoản Ngân hàng Agribank số 2600205191980 chuyển khoản số tiền 5.400.000 đồng trả cho B vào tài khoản Ngân hàng BIDV số 43310000258840.

Lần thứ tư: Ngày 08/01/2023, anh S sử dụng tài khoản Ngân hàng Agribank số 2600205191980 chuyển khoản số tiền 5.400.000 đồng trả cho B vào tài khoản Ngân hàng BIDV số 43310000258840.

Như vậy, đối với chiếc xe ô tô BKS 99A-129.67 anh S cầm cố để vay của B 120.000.000 đồng từ ngày 22/11/2022 đến ngày 20/01/2023, B đã thu của anh S 21.600.000 đồng; so với mức tiền lãi được Nhà nước cho phép là 3.945.205 đồng thì Lê Thanh B đã thu lợi bất chính số tiền 17.654.795 đồng.

Sau khi B chiếm đoạt xe ô tô của anh Bùi Xuân D1, ngày 16/01/2023 anh D1 có đơn trình báo gửi Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Bắc Ninh và giao nộp: 01 Hợp đồng thuê xe tự lái ghi ngày 11/01/2023 giữa vợ chồng anh D1 và Lê Thanh B (bản gốc); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream màu nâu, BKS 99B1-149.93, số khung 0807AY405909, số máy 08E-1705975 (xe đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016214 cấp cho xe mô tô biển kiểm soát 99B1-149.93 mang tên Lê Thanh B, sinh năm 1993 (bản gốc); 01 căn cước công dân (CCCD) số 027093001441 mang tên Lê Thanh B, sinh năm 1993 (bản gốc); 01 lịch hẹn thanh toán và 01 giấy biên nhận thế chấp tài sản xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Avanza số 1000789387/1 đề ngày 24/10/2022 của Công ty TNHH một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (bản gốc). Cùng ngày anh Lê Văn C giao nộp 01 chìa khóa của xe ô tô và 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Avanza BKS 99A-596.14 màu sơn Bạc Tím. Ngày 18/01/2023, Nguyễn Xuân D giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố T gồm: 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 99A-596.14 số DA 2793506 do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 20/10/2022 (bản gốc); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ

xe ô tô số 0236503/22 cấp cho xe ô tô BKS 99A-596.14 (bản gốc) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000696 của xe ô tô BKS 99A-596.14 (bản phô tô công chứng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: “Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Avanza màu Bạc Tím, BKS 99A-596.14 có giá trị: 565.000.000 đồng”.

Ngày 08/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu giám định số 70/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định:

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thanh B trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ ký, chữ viết của Lê Thanh B trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) có phải do cùng một người ký, viết ra hay không?.

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Thị V dưới mục ĐẠI DIỆN BÊN A trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với chữ ký, chữ viết của Vũ Thị V trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) có phải do cùng một người ký, viết ra hay không?.

- 01 dấu vân tay dưới mục ĐẠI DIỆN BÊN B trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) với dấu vân tay của Lê Thanh B trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) có phải do cùng một người hay không?.

Tại kết luận giám định số 397/KL-KTHS ngày 14/02/2023, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ viết tại phần nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Lê Thanh B trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thanh B dưới mục ĐẠI DIỆN BÊN B trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết của Lê Thanh B trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Vũ Thị V dưới mục ĐẠI DIỆN BÊN A trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết của Vũ Thị V trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) do cùng một người ký, viết ra.

- Dấu vân tay dưới mục ĐẠI DIỆN BÊN B trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với dấu vân tay của Lê Thanh B trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) là của cùng một người. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật đã gửi đến giám định.

Ngày 10/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-ĐTTH và đã trả lại anh Bùi Xuân D1 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Avanza màu bạc tím, BKS 99A-596.14 kèm theo 01 chìa khóa của xe ô tô và các giấy tờ có liên quan.

Ngày 16/01/2023 anh D1 Minh T2 có đơn trình báo mất xe gửi tới Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh với nội dung Lê Thanh B thuê xe của anh

sau đó đem cầm lấy tiền chi tiêu và gửi vị trí định vị vị trí đối tượng cầm xe ô tô của anh. Ngày 31/01/2023 anh T2 giao nộp cho Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu vàng, BKS 99B1-253.28, xe đã qua sử dụng, kèm theo xe 01 chìa khóa xe mô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001049, BKS 99B1-253.28 mang tên Lê Thúc Th (bản gốc); 01 sổ hộ khẩu chủ hộ là Lê Thanh B (bản gốc); 3.500.000 đồng (là số tiền thừa sau khi trừ đi tiền thuê xe 01 ngày mà Lê Thanh B đã cọc thuê xe ô tô biển kiểm soát 30F-496.53 ngày 15/01/2023); 01 hợp đồng thuê xe ô tô theo ngày, BKS 30F-496.53 đề ngày 15/01/2023, bên cho thuê là D1 Minh T2, bên thuê xe là Lê Thanh B (bản gốc) và 01 hợp đồng ủy quyền xe ô tô BKS 30F-496.53 đề ngày 25/8/2022 (bản sao).

Ngày 18/01/2023, Nguyễn Xuân D giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh gồm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Sorento màu đỏ, BKS 30F-496.53 kèm theo 01 chìa khóa xe ô tô và các giấy tờ có liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ngày 31/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Sorento màu đỏ, BKS 30F-496.53 có giá trị 623.333.333đồng”.

Ngày 31/01/2023, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định số 18/QĐ-PC02 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định:

- 01 hợp đồng thuê xe ô tô theo ngày, BKS 30F-496.53 đề ngày 15/01/2023. Bên cho thuê là D1 Minh T2, sinh năm 1978, trú tại: tổ 4, khu BS, phường VC, thành phố B; bên thuê là Lê Thanh B, sinh năm 1993, trú tại PK, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (ký hiệu A1).

- 01 giấy cam kết vay tiền đề ngày 16/01/2023, người vay là Lê Thanh B, sinh năm 1993, trú tại PK, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (ký hiệu A2).

Tại bản Kết luận giám định số 355/KL-KTHS ngày 02/02/2023, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thanh B trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Lê Thanh B trên các tài liệu cần mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ viết tại phần nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ viết của Lê Thanh B trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết đứng tên D1 Minh T2 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết của D1 Minh T2 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 07/5/2023, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-PC02 trả lại tài sản cho anh T2, anh Thiêm. Cùng ngày Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh đã trả lại anh D1 Minh T2 01

chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Sorento màu đỏ, BKS 30F-496.53 kèm theo 01 chìa khóa của xe ô tô; ngày 08/5/2023, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh trả anh Lê Thúc Thiêm 01 xe mô tô nhãn hiệu LEAD màu vàng, BKS 99B1-253.28 kèm theo xe 01 chìa khóa xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 99B1-253.28 mang tên Lê Thúc Thiêm (bản gốc).

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 55, 36, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thanh B 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 18 tháng cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 06 tháng tù giam về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp (trong đó, bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Xuân D 450.000.000 đồng); xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu lãi suất trong trường hợp người phải thi hành án chậm trả số tiền phải thi hành án còn lại; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; phổ biến về thủ tục thi hành bản án phần dân sự và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 02/02/2024, bị cáo Lê Thanh B có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày: Sau khi phạm tội, bị cáo rất ăn năn hối cải nên đã ra đầu thú; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục thêm cho bị hại 333.000.000 đồng; bị cáo là lao động chính trong nhà, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vợ của bị cáo Lê Thanh B là chị Ngô Thị M giao nộp một số tài liệu gồm: 01 Giấy biên nhận của anh Nguyễn Xuân D đề ngày 14/3/2024 có xác nhận của UBND phường Phú Khê, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh có nội dung anh D xác nhận đã nhận của gia đình bị cáo B 333.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả và anh D đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo B; 01 Biên lai thu tiền số 0000312 ngày 15/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh thể hiện gia đình bị cáo B đã nộp 22.200.000 đồng tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; 01 Giấy chứng nhận ông Lê Thúc Th (cha bị cáo B) là Đại biểu Hội đồng nhân dân phường PK nhiệm kỳ 2021-2026; 05 Giấy khen, Giấy chứng nhận ông Lê Thúc Th là Chỉ huy trưởng quân sự xã PK đã lập thành tích trong công tác và một số tài liệu khác thể hiện bị cáo có thân nhân là người có công với Nước.

4.2. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm 6 tháng tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo có xuất trình thêm một số tình tiết giảm nhẹ như bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đã nộp án phí sơ thẩm và cung cấp thêm một số giấy chứng nhận, giấy khen thể hiện bị cáo có cha ruột là người đã lập thành tích trong công tác và một số tài liệu khác thể hiện bị cáo có thân nhân là người có công với Nước mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Đây là những tình tiết mới, có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

4.3. Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Luật sư nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và có ý kiến bổ sung thêm đó là: tình tiết mới gia đình bị cáo khắc phục phần lớn hậu quả cho bị hại; gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, ông chú ruột là liệt sỹ, bà nội được tặng giấy khen, bố đẻ được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo 1 năm tù đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh B khai nhận do không có tiền chi tiêu nên bị cáo đã thuê 02 xe ô tô tự lái, sau đó đem đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu tài sản, cụ thể:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 99B1-149.93 đến nhà anh Bùi Xuân D1 tại thôn TL, phường TG, thành phố T để thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Avanza, BKS 99A-596.14 (có trị giá 565.000.000 đồng). Sau khi thuê được xe ô tô, B đem đến quán của Nguyễn Xuân D tại số X, V, phường P, quận HĐ, Hà Nội cầm cố cho D để vay 250.000.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 20 giờ ngày 15/01/2023, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS 99B1-253.28 đến cửa hàng chần ga gối đệm của anh D1 Minh T2 để làm hợp đồng thuê xe ô tô Kia Sorento màu đỏ, BKS 30F-496.53 (có trị giá 623.333.333 đồng). Đến khoảng 08 giờ ngày 16/01/2023, B mang chiếc xe

Kia Sorento nói trên đến quán của Nguyễn Xuân D tại số X, V, phường P, quận HĐ, Hà Nội cầm cố cho Nguyễn Xuân D để vay 250.000.000 đồng rồi cũng sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại; của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã T2 buộc bị cáo Lê Thanh B phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên, hồ sơ vụ án còn thể hiện trước đó vào ngày 31/8/2022 Lê Thanh B đã bị Chủ tịch UBND thành phố T, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản, nhưng lãi suất cho vay vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cho vay. Tuy vậy, đến cuối tháng 11/2022 B vẫn nhận cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Carens biển kiểm soát 99A-129.67 của anh Đinh Viết S để cho anh S vay số tiền 120.000.000 đồng với lãi suất 3000 đồng/1triệu/1ngày (tương đương lãi suất 01 ngày là 0,3%, tức là gấp 5,48 lần so với quy định của Bộ luật Dân sự); anh S đã thanh toán cho B 21.600.000 đồng tiền lãi của số tiền trên trong thời gian từ ngày 22/11/2022 đến ngày 08/01/2023. So sánh với mức tiền lãi được Nhà nước cho phép tại thời điểm trên là 3.945.205 đồng thì Lê Thanh B đã thu lời bất chính số tiền 17.654.795 đồng đối với khoản vay của anh S. Đối với hành vi này, Tòa án cấp sơ thẩm đã T2 buộc Lê Thanh B phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội từ những hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng đúng tội danh, khung hình phạt. Đồng thời, đã xem xét đặc điểm nhân thân của bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (do đã thực hiện 02 lần hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản, các lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm); được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (do trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình khắc phục thiệt hại cho anh D 50.000.000 đồng; bị cáo có cha đẻ được tặng thưởng Giấy khen và huy hiệu 30 năm tuổi đảng, có bố vợ và bà nội được tặng huân chương kháng chiến nên được hưởng). Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Lê Thanh B 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 18 tháng

cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 06 tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Tuy vậy tại phiên tòa phúc thẩm, chị Ngô Thị M (là vợ của bị cáo Lê Thanh B) đã giao nộp một số tài liệu gồm: 01 Giấy biên nhận của anh Nguyễn Xuân D đề ngày 14/3/2024 có xác nhận của UBND phường Phú Khê, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh có nội dung anh D đã nhận của gia đình bị cáo B 333.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả và anh D đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo B; 01 Biên lai thu tiền số 0000312 ngày 15/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh thể hiện gia đình bị cáo B đã nộp 22.200.000 đồng tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Những tài liệu trên đã được Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được giao nộp bổ sung tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm, áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về phần áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh B.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 1 Điều 201; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 36, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Thanh B 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 18 tháng cải tạo không giam giữ được quy đổi thành 06 (sáu) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tổng hợp hình phạt, buộc Lê Thanh B phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2023.

2. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu lãi suất trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành số tiền phải thi hành án còn lại chưa thi hành; án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực

pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Thủ tục thi hành bản án về phân trách nhiệm dân sự được thực hiện theo hướng dẫn tại Bản án sơ thẩm.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh B không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T2 án (ngày 16 tháng 4 năm 2024).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền